| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH N** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
| Số: 04/2024/QĐCNHGT-DS | V, ngày 08 tháng 3 năm 2024 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 90; 91; 94; 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ; người bị kiện ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đề ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đ

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

**Người khởi kiện**: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ

Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Thanh T- Chức vụ: Quyền giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh N

Đại diện theo uỷ quyền lại ông Nguyễn Huy S- Trưởng phòng khách hàng 3- Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Ninh Bình.

**Người bị kiện**: ông Đinh Quang N, sinh năm 1962 và bà Quán Thị Bích L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã G, huyện V, tỉnh N

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 02 năm 2024, cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 20/02/2024 ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền như sau: Nợ gốc 450.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 87.213.699 đồng; Lãi phạt quá hạn: 45.618.535 đồng. Tổng số tiền nợ là 582.832.234 đồng (Năm trăm tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng).

- Về trách nhiệm trả nợ: ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền còn nợ tại Hợp đồng tín dụng số 40070/2021/4177030/HĐTD ngày 26 tháng 02 năm 2021, tính đến hết ngày 20/02/2024 là 582.832.234 đồng (Năm trăm tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng) (trong đó Nợ gốc 450.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 87.213.699 đồng; Lãi phạt quá hạn: 45.618.535 đồng) và toàn bộ nợ lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn của khoản vay phát sinh từ ngày 21/02/2024 đối với số tiền gốc được tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 40070/2021/4177030/HĐTD ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L với Ngân hàng TMCP Đ đến khi ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L tất toán khoản vay.

- Thời hạn trả nợ: ngày 30/6/2024.

Ngân hàng TMCP Đ tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng của các tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 511116 do UBND huyện V cấp ngày 12/10/2007 và Tài sản gắn liền trên đất; Địa chỉ: Đường ĐT477, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích Li trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ giải chấp tài sản đã thế chấp, trả lại ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

Nếu phía ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 40267/15/4177030/HĐBĐ ngày 23/10/2015 giữa ông Đinh Quang N và bà Quán Thị Bích L với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoạc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**Hà Thiện Thành**